

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung để thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ bằng dữ liệu thuộc thẩm quyền giải quyết UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nội vụ, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 431/QĐ-BNV ngày 14/4/2026 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung để thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 332/TTr-SNV ngày 08/5/2026 và đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 16 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung để thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ bằng dữ liệu thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nội vụ, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ, UBND các xã, phường, đặc khu thực hiện niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định.

3. Văn phòng UBND tỉnh đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công khai

TTHC tại các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm ĐHTT tỉnh;
- Lưu: VT, HCC<sub>Hanh</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Bảo**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐỂ THAY THẾ, CẮT GIẢM THÀNH PHẦN HỒ SƠ BẰNG DỮ LIỆU THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, CHỦ TỊCH UBND TỈNH, SỞ NỘI VỤ, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

**1. Danh mục TTHC cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung để thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu (15 TTHC)**

TT	Tên/Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung <i>(Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)</i>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Người có công (11 TTHC)</b>					
1	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp <b>2.002308.H50</b> <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 35 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	Không quy định thời gian thực hiện	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã <i>(thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</i>	Không	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính.	a) Thành phần hồ sơ: (2) Thanh niên xung phong chết từ ngày Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg đến ngày Thông tư số 24/2009/TTBLĐTBXH có hiệu lực thi hành và thanh niên xung phong không hưởng bảo hiểm y tế theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg. - Giấy khai tử do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp <i>(Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Giấy khai tử mà các thông tin trong Giấy khai tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở</i>

TT	Tên/Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung (Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)
						<i>dữ liệu công bố).</i>
2	<p>Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày</p> <p><b>1.010818.H50</b> <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 06 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i></p>	17 Ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã <i>(thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</i></li> </ul>	Không	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính.	<p>c.1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi) <i>(Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là trích lục khai tử mà các thông tin trong trích lục khai tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i></li> </ul>
3	<p>Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế</p> <p><b>1.010819.H50</b> <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 07 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 441/QĐ-UBND)</i></p>	17 Ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã <i>(thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</i></li> </ul>	Không	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính.	<p>c.1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi) <i>(Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là trích lục khai tử mà các thông tin trong trích lục khai tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i></li> </ul>

TT	Tên/Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung (Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)
	<i>ngày 08/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>					
4	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng <b>1.010820.H50</b> <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 08 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	17 Ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã <i>(thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</i>	Không	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính.	c.1. Thành phần hồ sơ - Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi) <i>(Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là trích lục khai tử mà các thông tin trong trích lục khai tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>
5	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học <b>1.010817.H50</b> <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 05 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	89 Ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã <i>(thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</i>	Không	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính.	c.1. Thành phần hồ sơ b) Bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh, trích lục khai sinh <i>(Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh, trích lục khai sinh mà các thông tin trong giấy khai sinh, trích lục khai sinh đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>
6	Hưởng trợ cấp khi người	- Đối với trợ cấp	- Trung tâm Phục vụ	Không	Nghị quyết số	c.1. Thành phần hồ sơ

TT	Tên/Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung (Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)
	<p>có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần <b>1.010824.H50</b> (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 12 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh).</p>	<p>một lần và mai táng: 19 ngày - Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng : 24 ngày.</p>	<p>hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p>		<p>66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính.</p>	<p>a) Trợ cấp một lần, mai táng - Bản sao được chứng thực từ giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ trích lục khai tử mà các thông tin trong trích lục khai tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố). b) Trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: - Bản sao được chứng thực từ giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ trích lục khai tử mà các thông tin trong trích lục khai tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố). - Bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đối với trường hợp thân nhân là con chưa đủ 18 tuổi (Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ giấy khai</p>

TT	Tên/Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung (Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)
						<i>sinh hoặc trích lục khai sinh mà các thông tin trong giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>
7	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú <b>1.010827.H50</b> <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 27 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	24 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã <i>(thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</i>	Không	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính.	c.1 Thành phần hồ sơ - Bản sao được chứng thực từ căn cước công dân hoặc giấy xác nhận của cơ quan đăng ký cư trú <i>(Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ căn cước công dân mà các thông tin trong căn cước công dân đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>
8	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ <b>1.010801.H50</b> <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của Chủ</i>	- 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 10 ngày.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã <i>(thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</i>	Không	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính.	c.1 Thành phần hồ sơ Trường hợp thân nhân là con chưa đủ 18 tuổi phải có thêm bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh <i>(Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh mà các thông tin trong giấy</i>

TT	Tên/Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung (Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)
	<i>tịch UBND tỉnh).</i>	- Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ: 12 ngày.				<i>khai sinh hoặc trích lục khai sinh đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>
9	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ <b>1.010825.H50</b> <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 03 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	17 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã <i>(thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</i>	Không	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính.	c.1. Thành phần hồ sơ - Căn cước công dân, lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn <i>(Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ Căn cước công dân, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn mà các thông tin trong Căn cước công dân, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i> - Đối với đề nghị bổ sung là con liệt sĩ: Giấy khai sinh, trích lục khai sinh, quyết định công nhận việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật; lý

TT	Tên/Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung <i>(Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)</i>
						<p>lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân; các giấy tờ, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2021 <i>(Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ Giấy khai sinh, trích lục khai sinh mà các thông tin trong Giấy khai sinh, trích lục khai sinh đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố)</i></p>
10	<p>Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” <b>1.010804.H50</b> <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 15 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i></p>	17 ngày	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã <i>(thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</i></p>	Không	<p>Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính.</p>	<p>c.1. Thành phần hồ sơ</p> <p>- Trường hợp bà mẹ Việt Nam anh hùng được tặng danh hiệu nhưng chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi: Bản sao được chứng thực từ quyết định tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” hoặc bản sao được chứng thực từ Bằng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và giấy báo tử hoặc trích lục khai tử <i>(Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là trích lục khai tử mà các thông tin trong trích lục khai tử đã có dữ liệu trong</i></p>

TT	Tên/Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung (Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)
						<i>các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố)</i>
11	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế <b>1.014359.H50</b> <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	12 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã <i>(thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</i>	Không	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính.	c. Thành phần, số lượng hồ sơ - Giấy chứng tử <i>(Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Giấy chứng tử mà các thông tin trong Giấy chứng tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Văn thư và Lưu trữ nhà nước (01 TTHC)</b>					
12	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ <b>1.013934.H50</b> <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 02 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết</i>	- 10 ngày, đối với cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ. - 03 ngày làm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã <i>(thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào</i>	Không	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá	c. Thành phần, số lượng hồ sơ c.1. Đối với cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ - Đối với kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác.

TT	Tên/Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung (Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)
	<i>định số 442/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	việc, đối với cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ.	<i>địa giới hành chính)</i>		thủ tục hành chính.	<p>+ Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản chính) giấy chứng nhận hoặc giấy phép tương đương với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp lệ khác theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về doanh nghiệp (nếu có) <i>(Không yêu cầu tổ chức nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i></p> <p>- Đối với kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ hồ sơ, tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ</p> <p>+ Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản chính) giấy chứng nhận hoặc giấy phép tương đương với giấy chứng</p>

TT	Tên/Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung <i>(Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)</i>
						<p>nhận đăng ký kinh doanh hợp lệ khác theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về doanh nghiệp (nếu có) <i>(Không yêu cầu tổ chức nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i></p> <p>c.2. Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ</p> <p>- Đối với trường hợp thay đổi tên doanh nghiệp được cấp phép theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi nhân sự chịu trách nhiệm trước pháp luật:</p> <p>+ Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản chính) giấy chứng nhận hoặc giấy phép tương đương với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp lệ khác</p>

TT	Tên/Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung (Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)
						theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về doanh nghiệp (nếu có) (Không yêu cầu tổ chức nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Lao động, tiền lương (03 TTHC)</b>					
13	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động <b>1.000479.H50</b> (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 06 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	27 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	Không	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính.	c. Thành phần, số lượng hồ sơ - Phiếu lý lịch tư pháp số 1 theo quy định pháp luật về lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài không thuộc đối tượng được cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1 thì được thay thế bằng phiếu lý lịch tư pháp tại quốc gia mang quốc tịch (phiếu lý lịch tư pháp được cấp trước ngày nộp hồ sơ không quá 06 tháng; văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp

TT	Tên/Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung <i>(Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)</i>
						<p>pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật) <i>(Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Phiếu lý lịch tư pháp số 1 mà các thông tin trong Phiếu lý lịch tư pháp số 1 đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i></p> <p>+ Bản sao được chứng thực từ bản chính quyết định bổ nhiệm (đối với người làm việc theo chế độ bổ nhiệm) hoặc văn bản công nhận kết quả bầu (đối với người làm việc theo chế độ bầu cử) của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với trường hợp là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp cho thuê lại hoặc cung ứng lao động). Trường hợp văn bản là văn bản của nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật. <i>(Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao giấy chứng nhận đăng ký</i></p>

TT	Tên/Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung (Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)
						<i>doanh nghiệp mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>
14	<p>Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động</p> <p><b>1.000464.H50</b></p> <p><i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 05 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i></p>	15 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã <i>(thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</i></li> </ul>	Không	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính.	<p>c. Thành phần, số lượng hồ sơ</p> <p>+ Phiếu lý lịch tư pháp số 1 theo quy định pháp luật về lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài không thuộc đối tượng được cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1 thì được thay thế bằng phiếu lý lịch tư pháp tại quốc gia mang quốc tịch (phiếu lý lịch tư pháp được cấp trước ngày nộp hồ sơ không quá 06 tháng; văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật) <i>(Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Phiếu lý lịch tư pháp số 1 mà các thông tin trong Phiếu lý lịch tư pháp số 1 đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ</i></p>

TT	Tên/Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung (Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)
						<p><i>liệu công bố).</i></p> <p>+ Văn bản chứng minh thời gian trực tiếp làm chuyên môn hoặc quản lý về cho thuê lại lao động hoặc cung ứng lao động của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên trong thời hạn 05 năm liền kề trước khi đề nghị cấp giấy phép là một trong các loại văn bản sau: (ii) Bản sao được chứng thực từ bản chính quyết định bổ nhiệm (đối với người làm việc theo chế độ bổ nhiệm) hoặc văn bản công nhận kết quả bầu (đối với người làm việc theo chế độ bầu cử) của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với trường hợp là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp cho thuê lại hoặc cung ứng lao động). Trường hợp các văn bản này là văn bản của nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật) <i>(Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ</i></p>

TT	Tên/Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung (Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)
						sơ là bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).
15	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động <b>1.000448.H50</b> (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 04 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)	- 22 ngày làm việc: Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép. - 15 ngày làm việc: Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	Không	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính.	c. Thành phần, số lượng hồ sơ c.1 Đối với trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép do thay đổi tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép hoặc giấy phép bị h ư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: - Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố). c.2 Đối với Trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép do thay đổi người đại

TT	Tên/Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung <i>(Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)</i>
		<p>nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép.</p>				<p>diện theo pháp luật của doanh nghiệp</p> <p>- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 theo quy định pháp luật về lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài không thuộc đối tượng được cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1 thì được thay thế bằng phiếu lý lịch tư pháp tại quốc gia mang quốc tịch (phiếu lý lịch tư pháp được cấp trước ngày nộp hồ sơ không quá 06 tháng; văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật. <i>(Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Phiếu lý lịch tư pháp số 1 mà các thông tin trong Phiếu lý lịch tư pháp số 1 đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i></p> <p>- Văn bản chứng minh thời gian trực tiếp làm chuyên môn hoặc quản lý về cho thuê lại lao động hoặc cung ứng lao động của người đại diện theo</p>

TT	Tên/Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung <i>(Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)</i>
						<p>pháp luật của doanh nghiệp từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên trong thời hạn 05 năm liền kề trước khi đề nghị cấp giấy phép:</p> <p>+ Bản sao được chứng thực từ bản chính quyết định bổ nhiệm (đối với người làm việc theo chế độ bổ nhiệm) hoặc văn bản công nhận kết quả bầu (đối với người làm việc theo chế độ bầu cử) của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với trường hợp là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp cho thuê lại hoặc cung ứng lao động). Trường hợp văn bản là văn bản của nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật <i>(Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở</i></p>

TT	Tên/Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung <i>(Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)</i>
						<p><i>dữ liệu công bố).</i></p> <p>c.3 Đối với Trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép do giấy phép bị mất</p> <p>- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 theo quy định pháp luật về lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài không thuộc đối tượng được cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1 thì được thay thế bằng phiếu lý lịch tư pháp tại quốc gia mang quốc tịch (phiếu lý lịch tư pháp được cấp trước ngày nộp hồ sơ không quá 06 tháng; văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật) <i>(Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Phiếu lý lịch tư pháp số 1 mà các thông tin trong Phiếu lý lịch tư pháp số 1 đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i></p> <p>- Văn bản chứng minh thời gian trực tiếp làm chuyên môn hoặc quản lý về</p>

TT	Tên/Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung <i>(Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)</i>
						<p>cho thuê lại lao động hoặc cung ứng lao động của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên trong thời hạn 05 năm liền kề trước khi đề nghị cấp giấy phép:</p> <p>+ Bản sao được chứng thực từ bản chính quyết định bổ nhiệm (đối với người làm việc theo chế độ bổ nhiệm) hoặc văn bản công nhận kết quả bầu (đối với người làm việc theo chế độ bầu cử) của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với trường hợp là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp cho thuê lại hoặc cung ứng lao động).</p> <p>Trường hợp văn bản là văn bản của nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật <i>(Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã</i></p>

TT	Tên/Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung <i>(Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)</i>
						<p><i>có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i></p> <p>c.4. Đối với trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép do thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép</p> <p>- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính mới cấp theo quy định của pháp luật. <i>(Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố)</i></p>

**Ghi chú:** Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được thay thế bằng dữ liệu thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính

## 2. Danh mục TTHC cấp tỉnh được sửa đổi để cắt giảm thành phần hồ sơ bằng dữ liệu (01 TTHC)

TT	Tên /Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung (Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)
	<b>Lĩnh vực người có công</b>					
1	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công <b>1.010826.H50</b> <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 26 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>	24 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã <i>(thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</i>	Không	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính.	c.1. Thành phần hồ sơ: Cắt giảm thành phần hồ sơ là “Căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân”.